

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non và giáo viên mầm non các cơ sở giáo dục mầm non tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non và giáo viên mầm non các cơ sở giáo dục mầm non tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đó, Khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 10 mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp và giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non tư thục do UBND cấp tỉnh

xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định

2. Cơ sở thực tiễn

- Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định đã ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non tư thục và cơ sở giáo dục mầm non tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, như sau:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Kết quả thực hiện kể từ khi ban hành nghị quyết đến nay đã có 05 cơ sở GDMN độc lập tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp được thụ hưởng chính sách với 3.628 lượt trẻ em là con công nhân và 91 lượt giáo viên. Tổng kinh phí hỗ trợ là 7.545.530.000 đồng (chi tiết theo Phụ lục I gửi kèm).

Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, từ 01/7/2025 sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai. Vì vậy, việc ban hành một Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cho trẻ mầm non và giáo viên mầm non các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp theo quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật để thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh sau sắp xếp.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết nhằm tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Điều 8, Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; thể hiện sự quan tâm ưu tiên của Nhà nước đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp và giáo viên mầm non làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tình hình thực tế và khả năng ngân sách của địa phương, bảo đảm tính thống nhất đồng bộ, khả thi, hiệu quả trên cơ sở kế thừa các quy định đã được triển khai có hiệu quả của hai tỉnh trước khi sắp xếp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Cơ quan soạn thảo (Sở Giáo dục và Đào tạo) xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

1. Thành lập Tổ soạn thảo và xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương và đăng tải trên Công thông tin điện tử của tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai.

2. Tổng hợp, tiếp thu hoàn thiện dự thảo ý kiến và gửi Sở Tư pháp thẩm định.

3. Thực hiện tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng là công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

b) Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 06 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, thời gian hỗ trợ

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

4. Nội dung cơ bản

1. Hỗ trợ trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình tư thực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định, có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

a) Mức hỗ trợ: **300.000 đồng/trẻ/tháng**.

b) Thời gian hỗ trợ: tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

2. Hỗ trợ giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình tư thực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp.

a) Điều kiện hỗ trợ:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;
- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non tư thực;
- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

b) Mức hỗ trợ: **800.000 đồng/người/tháng** (mức tối thiểu quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP).

c) Thời gian hỗ trợ: tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT GỬI THẨM ĐỊNH: Không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.
2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
3. Nhu cầu kinh phí thực hiện hằng năm (chi tiết theo Phụ lục II gửi kèm).
 - a) Hỗ trợ trẻ em mầm non: 3.150.900.000 đồng;
 - b) Hỗ trợ giáo viên: 403.200.000 đồng;
 - Tổng cộng: 3.554.100.000 đồng.

4. Thời gian trình thông qua Nghị quyết: Tháng 4/2026

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

UBND tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị.

(Xin gửi kèm theo Dự thảo Nghị quyết và các văn bản, tài liệu có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

Phụ lục I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NĂM HỌC 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026

(Kèm theo Tờ trình số

/TTr-UBND ngày

/4/2026 của UBND tỉnh)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Số lượng được hỗ trợ	Chia ra		Tổng kinh phí đã hỗ trợ trong năm học	Chia ra		Ghi chú
			Gia Lai	Bình Định		Gia Lai	Bình Định	
1	Hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non	5	0	5	100,000	-	100,000	
	Năm học 2021-2022	0	0	0	-		-	
	Năm học 2022-2023	2	0	2	40,000		40,000	
	Năm học 2023-2024	0	0	0	-		-	
	Năm học 2024-2025	0	0	0	-		-	
	Năm học 2025-2026	3	0	3	60,000		60,000	
2	Hỗ trợ cho trẻ mầm non	3628	70	3558	7,145,930	84,080	7,061,850	
	Năm học 2021-2022	3	3	0	1,200	1,200	-	
	Năm học 2022-2023	478	7	471	727,080	10,080	717,000	
	Năm học 2023-2024	955	26	929	2,344,220	33,920	2,310,300	
	Năm học 2024-2025	1025	11	1014	1,226,980	8,080	1,218,900	
	Năm học 2025-2026	1167	23	1144	2,847,650	32,000	2,815,650	
3	Hỗ trợ cho giáo viên	91	0	91	299,600	-	299,600	
	Năm học 2021-2022	0	0	0	-	-	-	
	Năm học 2022-2023	8	0	8	32,000	-	32,000	
	Năm học 2023-2024	14	0	14	94,400	-	94,400	
	Năm học 2024-2025	13	0	13	64,800	-	64,800	
	Năm học 2025-2026	56	0	56	108,400	-	108,400	

Phụ lục II

DỰ KIẾN NHU CẦU KINH PHÍ HỖ TRỢ HÀNG NĂM

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

Đơn vị: 1.000 đồng

Stt	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Định mức (ngàn đồng)	Số tháng	Thành tiền theo định mức
	Tổng cộng					3,554,100
1	Trẻ mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	trẻ	1167	300	9	3,150,900
2	Giáo viên dạy trong cơ sở giáo dục mầm non tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	giáo viên	56	800	9	403,200

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em và giáo viên mầm non các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 445/TTr-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non và giáo viên mầm non các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 24/BC-VHXXH ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em và giáo viên mầm non các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em và giáo viên mầm non các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng là công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

b) Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ

1. Hỗ trợ trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, như sau:

a) Mức hỗ trợ: 300.000 đồng/trẻ/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ: tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

2. Hỗ trợ giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, như sau:

a) Mức hỗ trợ: 800.000 đồng/người/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ: tính theo số tháng dạy thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

c) Giáo viên mầm non được hưởng hỗ trợ khi đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định.
- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non tư thục.
- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 4 năm 2026. Các chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được thực hiện từ năm học 2026-2027.

2. Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục

mầm non độc lập dân lập, tư thực ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Các đối tượng đã được phê duyệt và đang hưởng chính sách theo Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân tỉnh Bình Định tiếp tục được hưởng đến hết năm học 2025-2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư Pháp (Cục KTBV & QLXLVPHC);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm PVHC tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang Thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

Số: /BC-SGDĐT

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2723/UBND-KGVX ngày 11/3/2026 về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Văn bản số 1404/SGDĐT-GDMN-TH ngày 20/3/2026 gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết, Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 200/BC-STP ngày 24/3/2026 về thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp;

mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Nghị quyết *(có bảng tổng hợp kèm theo)*.

Sở Giáo dục và Đào tạo kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, GDMN-TH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Long

BẢNG TỔNG HỢP

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SGDĐT-GDMN-TH ngày /3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 200/BC-STP ngày 24/3/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, giải trình ý kiến
1	1. Đối với dự thảo Nghị quyết a) Tại Điều 2 + Tại tên của điều, nhằm đảm bảo phù hợp nội dung của điều, đề nghị chỉnh sửa “Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ” thành “Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian và điều kiện hỗ trợ” + Tại khoản 1, nhằm đảm bảo tính rõ ràng, cụ thể, đề nghị bổ sung cụm từ “như sau” vào cuối tên của khoản, theo đó chỉnh sửa thành “1. Hỗ trợ trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, như sau:”, đồng thời bổ sung nội dung tương tự tại khoản 2 cho thống nhất. + Tại điểm c khoản 2, để đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đề nghị chỉnh sửa “c) Điều kiện giáo viên được hưởng hỗ trợ:” thành “c) Giáo viên mầm non được hưởng hỗ trợ khi đảm bảo đủ các điều kiện sau:”. b) Tại khoản 2 Điều 3, đề nghị cân nhắc chỉnh sửa “2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.” thành “2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.”	1. Đối với dự thảo Nghị quyết Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung như sau: a) Tại Điều 2 + Tại tên của điều, sửa thành “Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian, điều kiện hỗ trợ” + Tại khoản 1, bổ sung cụm từ “như sau” vào cuối tên của khoản, theo đó chỉnh sửa thành “1. Hỗ trợ trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, như sau:”, và “2. Hỗ trợ giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, như sau:” + Tại điểm c khoản 2, chỉnh sửa thành “c) Giáo viên mầm non được hưởng hỗ trợ khi đảm bảo đủ các điều kiện sau:”. b) Tại khoản 2 Điều 3, chỉnh sửa thành “2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.” * Bổ sung mới: Thêm khoản 3 Điều 2 như sau: 3. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2026-2027. Đồng thời, bỏ nội dung: “các chính sách quy định tại Nghị quyết này

	c) Tại khoản 2 Điều 5, nhằm đảm bảo tính chính xác, tính đồng bộ của hệ thống văn bản pháp luật của địa phương, đề nghị chỉnh sửa thành “2. Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân tỉnh Bình Định quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non ... trên địa bàn tỉnh Bình Định; điểm đ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân tỉnh Gia Lai quyết định việc áp dụng và bãi bỏ nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp), Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.”	được thực hiện kể từ năm học 2026-2027” tại khoản 1 Điều 5. c) Tại khoản 2 Điều 5, Sở GDĐT giải trình như sau: Tại Điều 1 Nghị quyết 64/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân tỉnh Gia Lai có nội dung: “Tiếp tục áp dụng ... <u>cho đến khi được thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định</u>”; mặt khác, tại khoản 2 Điều 5 trong dự thảo NQ đã đề cập: “2. Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân tỉnh Bình Định ... <u>hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành</u>”. Vì vậy, dự thảo không trích dẫn thêm nội dung: “điểm đ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân tỉnh Gia Lai quyết định việc áp dụng và bãi bỏ nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp), Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo”.
2	2. Đối với dự thảo Tờ trình Đề nghị chỉnh sửa trích yếu dự thảo Tờ trình theo đúng Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định số 187/205/NĐ-CP; bổ sung nội dung chính của dự thảo Nghị quyết tại điểm 1.3 khoản 1 Mục IV; bổ sung nội dung tại Mục V.	2. Đối với dự thảo Tờ trình Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, điều chỉnh như sau: - Sửa trích yếu dự thảo Tờ trình theo đúng Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định số 187/205/NĐ-CP, cụ thể: “Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai” - Bổ sung nội dung chính của dự thảo Nghị quyết tại điểm 1.3 khoản 1 Mục IV, cụ thể: Tại khoản 1, Mục IV bổ sung “và nội dung chính của dự thảo Nghị quyết” thành “1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung chính của dự thảo Nghị quyết” - Tại Mục V không có nội dung bổ sung.
3	3. Đối với nội dung tổng hợp tại Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý: Đề nghị bổ sung các ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết tiếp nhận trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; đồng thời, thực hiện đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu và thực hiện theo ý kiến góp ý.

	Trang thông tin điện tử của cơ quan mình theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).	
4	4. Về thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết: Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo bổ sung việc đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số 749/STP-NV1 ngày 10/3/2026 về việc góp ý danh mục văn bản đăng ký xây dựng các Nghị quyết thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Văn bản số 939/STP-NV1 ngày 23/3/2026 về việc góp ý danh mục văn bản đăng ký xây dựng các Nghị quyết thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu và thực hiện theo ý kiến góp ý.

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non tại cơ sở giáo dục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1404/SGDĐT-GDMN-TH ngày 20/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết).

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo, trên cơ sở đối chiếu với các quy định có liên quan như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Giáo dục (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, Nghị định số 142/2025/NĐ-CP); căn cứ Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 26 Điều 1, khoản 1 Điều 3 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 7 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP quy định:

“Điều 8. Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp

2. Nội dung chính sách

Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ tối thiểu 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định”.

“Điều 10. Chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp

2. Nội dung chính sách

Giáo viên mầm non bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ tối thiểu 800.000 đồng/tháng (tám trăm ngàn đồng một tháng).

Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành.

Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Mức hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định”.

Căn cứ quy định nêu trên, khoản 1 Điều 15 và khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15); trên cơ sở nội dung nêu tại Mục I dự thảo Tờ trình, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết, có cơ sở.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng

Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng trong việc quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp

trên địa bàn tỉnh.

III. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Nội dung của dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật theo quy định.

IV. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trên cơ sở dự kiến nguồn lực tại mục VI của dự thảo Tờ trình, ý kiến góp ý tại Văn bản số 1971/STC-QLSN ngày 10/3/2026 của Sở Tài chính, việc thi hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được đảm bảo về nguồn tài chính, nguồn nhân lực.

Dự thảo Nghị quyết không phát sinh nhiệm vụ phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

V. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không có thủ tục hành chính.

VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo các yêu cầu về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). Tuy nhiên, để dự thảo Nghị quyết được hoàn thiện hơn, đề nghị Quý Sở chỉnh sửa một số nội dung sau:

1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Tại Điều 2

+ Tại tên của điều, nhằm đảm bảo phù hợp nội dung của điều, đề nghị chỉnh sửa “Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ” thành “Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian và điều kiện hỗ trợ”.

+ Tại khoản 1, nhằm đảm bảo tính rõ ràng, cụ thể, đề nghị bổ sung cụm từ “*như sau*” vào cuối tên của khoản, theo đó chỉnh sửa thành “1. Hỗ trợ trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, *như sau*.”, đồng thời bổ sung nội dung tương tự tại khoản 2 cho thống nhất.

+ Tại điểm c khoản 2, để đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đề nghị chỉnh sửa “c) Điều kiện giáo viên được hưởng hỗ trợ:” thành “c) Giáo viên mầm non được hưởng hỗ trợ khi đảm bảo đủ các điều kiện sau:”.

b) Tại khoản 2 Điều 3, đề nghị cân nhắc chỉnh sửa “2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn hiện hành.” thành “2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.”

c) Tại khoản 2 Điều 5, nhằm đảm bảo tính chính xác, tính đồng bộ của hệ thống văn bản pháp luật của địa phương, đề nghị chỉnh sửa thành “2. Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân tỉnh Bình Định quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non ... trên địa bàn tỉnh Bình Định; điểm d khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân tỉnh Gia Lai quyết định việc áp dụng và bãi bỏ nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp), Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.”

2. Đối với dự thảo Tờ trình

Đề nghị chỉnh sửa trích yếu dự thảo Tờ trình theo đúng Mẫu số 02 Phụ lục IV Nghị định số 187/205/NĐ-CP; bổ sung nội dung chính của dự thảo Nghị quyết tại điểm 1.3 khoản 1 Mục IV; bổ sung nội dung tại Mục V.

3. Đối với nội dung tổng hợp tại Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý: Đề nghị bổ sung các ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết tiếp nhận trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; đồng thời, thực hiện đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Trang thông tin điện tử của cơ quan mình theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

4. Về thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết: Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo bổ sung việc đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Văn bản số 749/STP-NV1 ngày 10/3/2026 về việc góp ý danh mục văn bản đăng ký xây dựng các Nghị quyết thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Văn bản số 939/STP-NV1 ngày 23/3/2026 về việc góp ý danh mục văn bản đăng ký xây dựng các Nghị quyết thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

VII. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện các nội dung nêu tại Mục VI Báo cáo này để dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện dự thảo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Như Ý

Số: /TTr-SGDĐT

Gia Lai, ngày tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, Nghị định số 142/2025/NĐ-CP:

Điểm a, khoản 1, Điều 12 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định: “Ngân sách địa phương thực hiện các chính sách quy định tại các điều 5, 8, 10 và 11 Nghị định này”.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định đã ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở

giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, như sau:

a) Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

c) Thực hiện các Nghị quyết, giai đoạn 2021-2025 (năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026) có 05 cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, có 3.628 lượt trẻ em là con công nhân, 91 lượt giáo viên được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định; tổng kinh phí thực hiện là 7.545.530.000 đồng (chi tiết theo Phụ lục I gửi kèm). Hiện nay, việc hỗ trợ các cơ sở GDMN độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp đủ điều kiện đã được thực hiện theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP của Chính Phủ.

2.2. Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, từ 01/7/2025 sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Gia Lai có diện tích tự nhiên là 21.576,53 km², dân số 3.583.693 người.

2.3. Sau sắp xếp, việc ban hành một Nghị quyết chung về chính sách hỗ trợ cho trẻ mầm non là con công nhân, người lao động và giáo viên làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ là cần thiết làm cơ sở pháp lý, căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết nhằm tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Điều 8, Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Bảo đảm quyền lợi hợp pháp, thể hiện trách nhiệm của địa phương đối với trẻ em, công nhân, người lao động và giáo viên mầm non làm việc ở địa bàn có khu công nghiệp, đặc biệt là công nhân, lao động nữ và trẻ em, góp phần ổn định và nâng cao đời sống an sinh xã hội.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của các văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Cơ quan soạn thảo (Sở Giáo dục và Đào tạo) xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Cụ thể như sau:

1. Xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai.
2. Tổng hợp ý kiến và gửi Sở Tư pháp thẩm định.
3. Thực hiện tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh.
4. Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu hoàn thiện Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung chính của dự thảo Nghị quyết

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng là công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

b) Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

1.3. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết được kế thừa từ:

- Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp);

- Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp);

- Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (sau sáp nhập) quyết định việc áp dụng và bãi bỏ nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sáp xếp), Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sáp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; và mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm 06 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian, điều kiện hỗ trợ

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

3. Nội dung cơ bản

3.1. Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau:

a) Mức hỗ trợ: 300.000 đồng/trẻ/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ: Tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

3.2. Giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ như sau:

a) Mức hỗ trợ: 800.000 đồng/người/tháng.

b) Thời gian hỗ trợ: Tính theo số tháng dạy thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

c) Giáo viên mầm non được hưởng hỗ trợ khi đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;
- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;

- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT GỬI THẨM ĐỊNH: Không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Nhu cầu kinh phí thực hiện hằng năm (chi tiết theo Phụ lục II gửi kèm).

a) Hỗ trợ trẻ em mầm non: 3.150.900.000 đồng;

b) Hỗ trợ giáo viên: 403.200.000 đồng;

Tổng cộng: 3.554.100.000 đồng.

4. Thời gian trình thông qua Nghị quyết: Tháng 4/2026

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Trên đây là Tờ trình hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

(Xin gửi kèm theo:

- Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Dự thảo Nghị quyết;
- Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết;
- Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết
- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Giáo dục và Đào tạo.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở GDĐT (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, GDMN-TH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Long

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STC-QLNS
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
theo Công văn 1076/SGDĐT-
MNTH ngày 06/03/2026 của
Sở Giáo dục và Đào tạo

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1076/SGDĐT-MNTH ngày 06/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo (Sở GDĐT) về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Hồ sơ Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Về vấn đề này, sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh kèm theo Công văn số 1076/SGDĐT-MNTH ngày 06/03/2026 của Sở GDĐT nêu trên (sau đây gọi tắt là Dự thảo), Sở Tài chính tham gia một số nội dung như sau:

- Tại điểm c khoản 2 Điều 1 của Dự thảo: để đảm bảo việc áp dụng chính sách thống nhất khi đã được cấp có thẩm quyền quyết định, Sở Tài chính đề nghị Sở GDĐT định nghĩa và làm rõ nội dung “Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan” để xác định rõ đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.

- Căn cứ Công văn số 408/BTC-NSNN ngày 12/01/2026 của Bộ Tài chính về hỗ trợ kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đối với việc ban hành các chế độ, chính sách đặc thù của tỉnh do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, theo thẩm quyền quy định tại điểm h, điểm l tại khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách, kinh phí do ngân sách địa phương đảm bảo, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Đồng thời, năm 2026 là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, tỉnh Gia Lai là địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương và năm 2026 Trung ương không tăng kinh phí bổ sung cho ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong khi các nhiệm vụ do ngân sách tỉnh tự đảm bảo ngày càng phát sinh nhiều.

Do đó, để đảm bảo tính ổn định cân đối ngân sách địa phương, Sở Tài chính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, đề xuất lại đối tượng áp dụng và mức hỗ trợ các đối tượng được hưởng chính sách trên địa bàn tỉnh Gia Lai (mới) theo nguyên tắc không làm tăng chi ngân sách địa phương.

- Về thời điểm áp dụng chính sách, Sở Tài chính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét áp dụng kể từ năm học 2026-2027.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLNS (H.Anh).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Thu Hương